

BẢN TIN THÁNG 6/2023

DỰ BÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC THƯỢNG NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG

1.1. Nguồn nước thượng lưu vực sông Mê Công

Tổng lượng nước mùa kiệt trên dòng chính sông Mê Công từ Trung Quốc qua Chiang Saen, Lào – Viêng Chăn; vào Campuchia – Pakse, về châu thổ Mê công qua Kratie, và điều tiết từ biển hồ Tonle Sap qua Prekdam được đưa ra ở bảng dưới

Bảng 1: So sánh tổng lượng dòng chảy các trạm chính và điều tiết từ biển hồ Tonle Sap đến hiện tại

| Trạm | Đơn vị | Tổng dòng chảy trong tháng 5 | Lũy tích đến tháng 5** | Khác biệt lũy tích dòng chảy so với một số năm cùng thời điểm | | | | |
|-------------|-------------------|------------------------------|------------------------|---|-------|------|------|------|
| | | | | Năm TB | 2021 | 2020 | 2019 | 2015 |
| Chiang Saen | Tỷ m ³ | 2,4 | 11,8 | -1,0 | -3,5 | -3,5 | -0,3 | -1,3 |
| Viêng Chăn | Tỷ m ³ | 4,9 | 23,3 | -1,6 | -7,2 | -4,4 | 0,0 | -0,1 |
| Pakse | Tỷ m ³ | 7,1 | 34,3 | -4,0 | -9,9 | -4,1 | 0,3 | -1,0 |
| Kratie | Tỷ m ³ | 9,1 | 47,2 | 0,3 | -11,6 | -4,3 | 0,7 | 0,4 |
| Biển hồ* | Tỷ m ³ | 0,1 | 1,1 | -0,7 | -2,0 | 0,0 | 0,6 | 0,6 |

Ghi chú: '*' tổng lượng trữ hiện tại của Biển hồ, dấu '-' là chảy vào

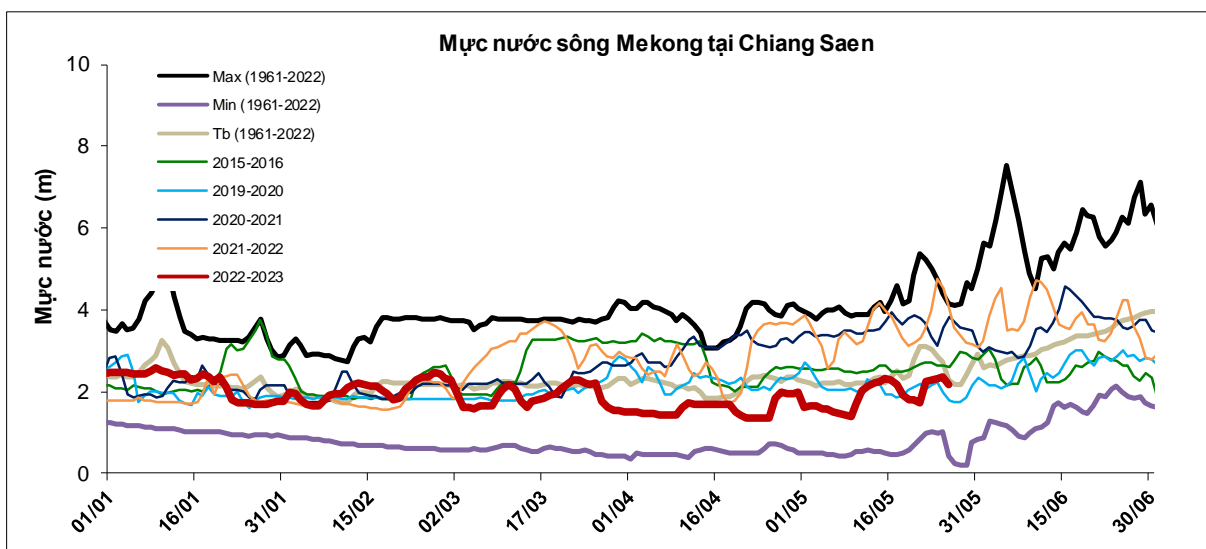
*** lượng tích lũy được tính từ tháng 01

Tổng lượng dòng chảy về đồng bằng trong tháng 5 qua Kratie và điều tiết biển hồ vào khoảng 9,2 tỷ m³. Trong đó, đóng góp dòng chảy từ thượng nguồn Trung Quốc vào khoảng 26%, đóng góp dòng chảy khu vực Đông Bắc Thái Lan và Lào tính đến Pakse vào khoảng 51%. Đóng góp từ khu vực Tây Nguyên và Campuchia tính đến Kratie là 22%. Đóng góp từ biển hồ Tonle Sap là 1%.

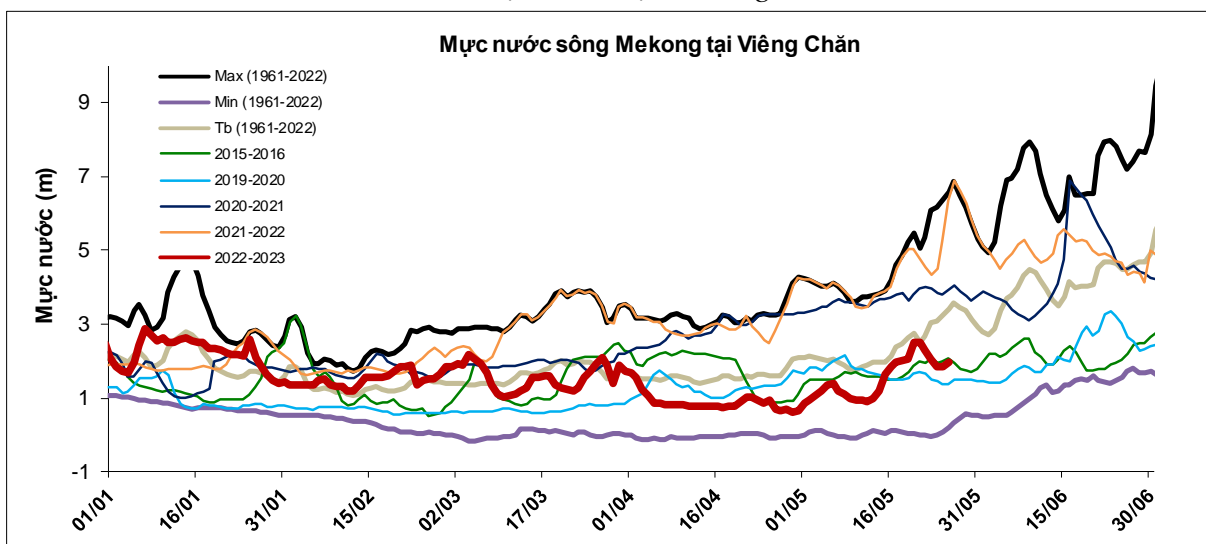
Tính đến thời điểm hiện tại, nguồn nước đóng góp chủ yếu từ thượng nguồn qua trạm Kratie. Hiện tại, dòng chảy tất cả các trạm bao gồm: Chiang Saen, Viêng Chăn, Pakse, Kratie và Prekdam đều dưới trung bình nhiều năm.

Trong tháng 5, xả nước từ thủy điện Cảnh Hồng xuống hạ lưu dao động phổ biến trong khoảng từ 776 m³/s đến 1234 m³/s. Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết còn 7,2 tỷ m³, tương đương với 30,3% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa trên lưu vực còn 21,1% tổng dung tích hữu ích, tương đương với tổng dung tích nước hữu ích có thể điều tiết xuống hạ lưu ở thời điểm hiện tại vào khoảng 13,6 tỷ m³.

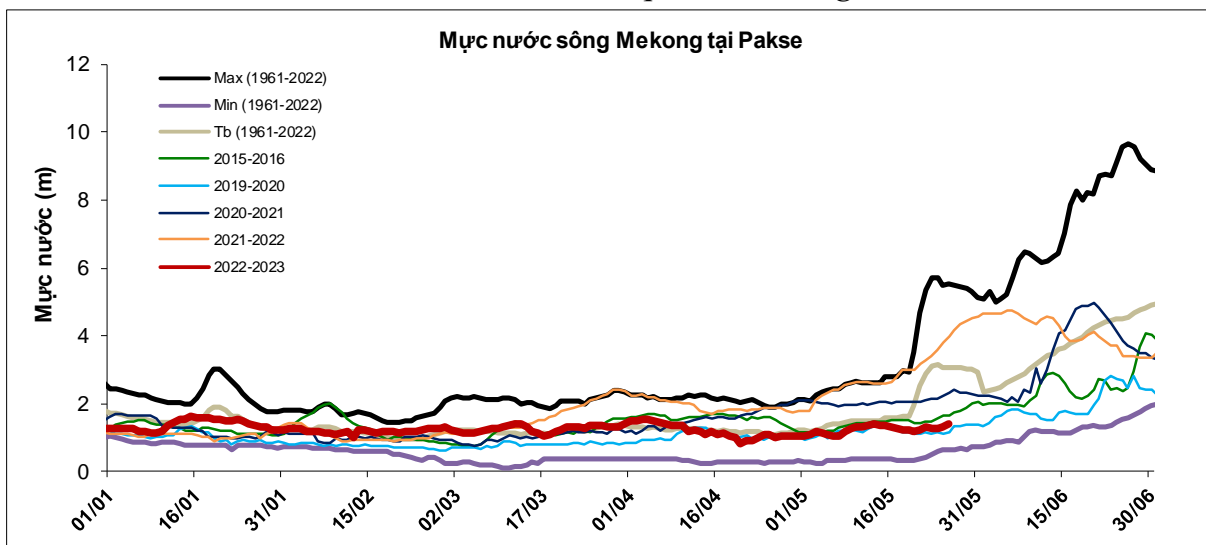
Biểu đồ mực nước trên dòng chính Mê Công tại Chiang Saen, Viêng Chăn, Pakse, Kratie và vùng biển hồ Tonle Sap đến hiện nay và so sánh với đặc trưng mực nước qua một số năm Hình 1 đến Hình 5:



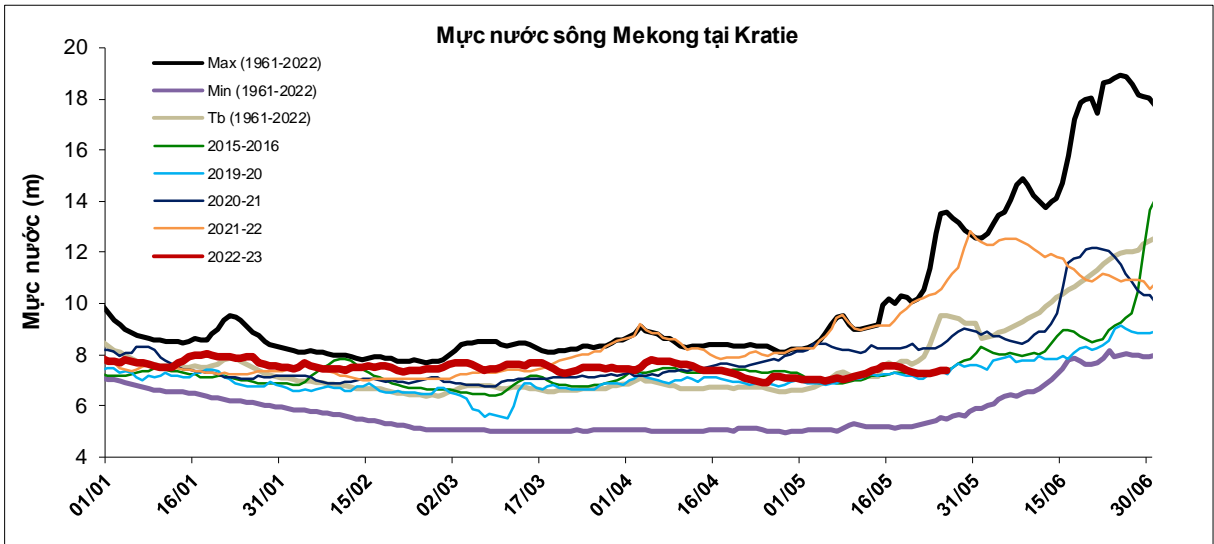
Hình 1. Diễn biến mực nước tại Chiang Saen –Thái Lan



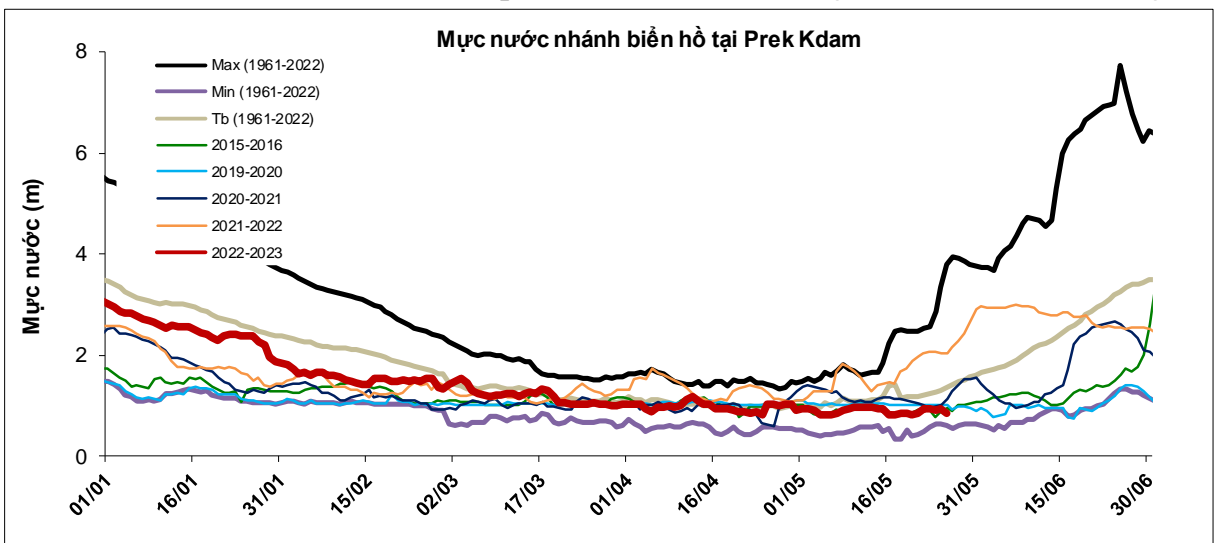
Hình 2. Diễn biến mực nước về qua trạm Viêng Chăn – Lào



Hình 3. Diễn biến mực nước về qua trạm Pakse – Campuchia



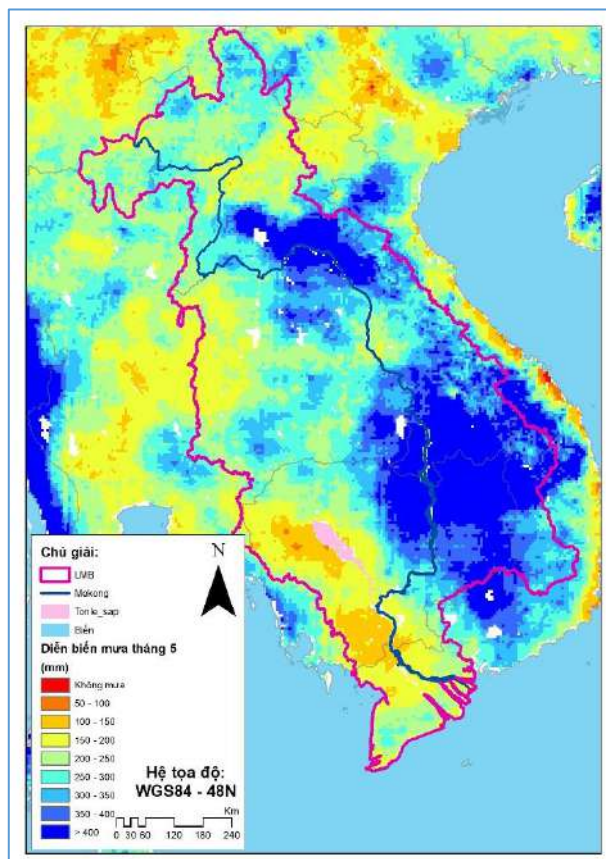
Hình 4. Diễn biến mực nước về qua trạm Kratie – đầu nguồn châu thổ Mê Công



Hình 5. Diễn biến mực nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 26/5/2023

1.2. Diễn biến mưa trên lưu vực

Số liệu mưa cập nhật mưa trên trên lưu vực Mê Công trong tháng 05 cho thấy, lượng mưa lớn đã xuất hiện trên toàn bộ lưu vực. Cụ thể, lượng mưa lớn trên 400 mm tập trung chủ yếu ở Bắc Lào; khu vực Kratie. Những khu vực còn lại có tổng lượng mưa từ 100 đến trên 350 mm. Vùng ĐBSCL cũng có lượng mưa tương đối lớn giúp giảm thêm mặn xâm nhập vào khu vực.



Hình 6. Bản đồ lũy tích lượng mưa trên lưu vực Mê Công tháng 5/2023

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THÁNG TIẾP THEO

2.1. Nguồn nước thượng lưu về Đồng bằng sông Cửu Long

Dự báo tổng lượng dòng chảy qua các trạm như bảng dưới.

Bảng 2: Dự báo tổng lượng dòng chảy Tháng 6 so với đặc trưng một số năm các trạm trên dòng chính mê công

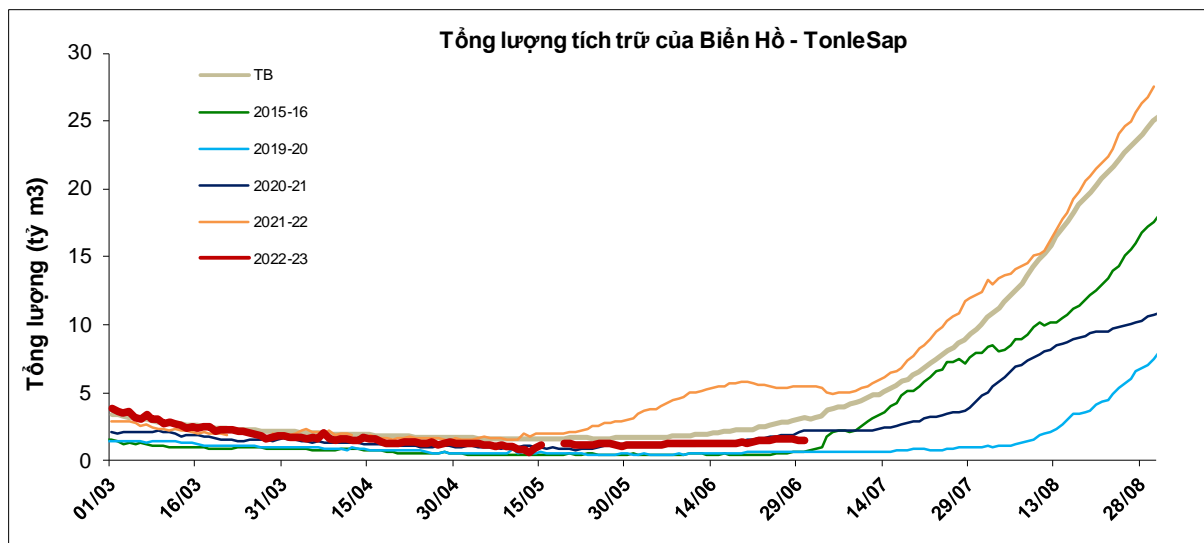
| Trạm | Đơn vị | Dự báo tổng dòng chảy trong tháng 6 | Khác biệt lũy tích dòng chảy so với một số năm cùng thời điểm | | | | |
|-------------|-------------------|-------------------------------------|---|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | | Năm TB | 2021-2022 | 2020-2021 | 2019-2020 | 2015-2016 |
| Chiang Saen | Tỷ m ³ | 3,6 | -1,5 | -2,8 | -2,3 | 0,0 | 0,1 |
| Viêng Chăn | Tỷ m ³ | 6,8 | -3,2 | -5,7 | -4,7 | 1,0 | 1,2 |
| Pakse | Tỷ m ³ | 11,5 | -9,2 | -12,0 | -7,9 | 1,1 | -1,8 |
| Kratie | Tỷ m ³ | 16,5 | -6,9 | -13,0 | -5,7 | 4,3 | 0,9 |

Theo dự báo cập nhật ngày 15/5/2023, IRI đã cảnh báo khả năng xảy ra hiện tượng El Niño cao, xác suất El Niño giai đoạn tháng 6 đến tháng 8 năm 2023 là 86% cơ hội, Giai đoạn tiếp theo, El Niño giai đoạn tháng 7 đến tháng 9 năm với xác suất khoảng 88%. ENSO trung tính là có khả năng xảy ra thấp (12-29% cơ hội từ nay đến cuối năm).

Dự báo do ảnh hưởng của El nino, thiếu hụt mưa có khả năng dưới trung bình 10%-45% các trạm trên lưu vực, vì vậy khả năng các thủy điện tích nước tối đa và duy trì lượng xả thấp xuống hạ lưu, vì vậy dòng chảy trên dòng chính khó có sự gia tăng đột biến do mưa mà phụ thuộc vào lượng xả của các thủy điện là chính.

2.2. Dòng chảy từ Biển hồ Tonle Sap

Biển hồ Tonle Sap vào giai đoạn tích nước. Dự báo trong tháng 6 dòng chảy ngược vào hồ vào khoảng 150 m³/s. Lượng trữ Biển Hồ đến cuối tháng 6 dự báo vào khoảng 1,5 tỷ m³.



Hình 7. Biểu đồ dự báo dung tích biển hồ Tonle Sap đến 30/6/2023

2.3. Đánh giá khả năng thừa/thiếu nước so với cùng thời kỳ

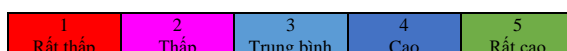
Dự báo tổng lượng dòng chảy về đồng bằng trong tháng 6 qua Kratie và giảm Điều tiết biển hồ do chảy ngược là 16,1 tỷ m³, nhu cầu nước bình quân trên đồng bằng trong tháng vào khoảng 1,15 tỷ m³. Đánh giá an ninh nguồn nước ở mức 2 – thấp; dòng chảy về ĐBSCL còn phụ thuộc lớn vào nguồn nước bên ngoài; vùng Ven Biển còn chịu tác động bởi xâm nhập mặn.

Bảng 3: Đánh giá an ninh nguồn nước về đồng bằng tháng 6

| Nguồn | Đơn vị | Tổng lượng dòng chảy dự báo | So sánh với một số năm | | | | |
|-----------------------------|-------------------|-----------------------------|------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| | | | Năm TB | 2021 - 2022 | 2020 - 2021 | 2019 - 2020 | 2015 - 2016 |
| Kratie | Tỷ m ³ | 16,5 | -6,9 | -13,0 | -5,7 | 4,3 | 0,9 |
| Biển hồ* | Tỷ m ³ | 1,5 | -1,6 | -3,9 | -0,7 | 0,8 | 0,9 |
| Nhu cầu nước trên đồng bằng | Tỷ m ³ | 1,15 | -0,11 | 0,02 | -0,70 | -0,01 | -0,34 |
| ANNN | | 2 | | | | | |

Ghi chú: "*" tổng lượng trữ của Biển hồ

Mức độ ANNN:



VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

Ghi chú :

- Việc dự báo nguồn nước thượng nguồn đang được thực hiện tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo sự phân giao nhiệm vụ của Bộ. Bản tin dự báo sẽ được tiếp tục cập nhật hàng tháng trên Website: <http://www.siwrr.org.vn>
- Khi cần liên hệ gấp, xin vui lòng gọi tới: 1) Ông Trần Minh Tuấn (di động: 0913 888 478); 2) Ông Tô Quang Toàn (di động: 0918 000 377)/.